

Sách Giô-ên và Giáo Hội Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy La-ô-đi-xê - Số Một

Kiểm nghiệm lẽ thật hiện tại

Jeff Pippenger

2025-12-02

Trong Kinh Thánh có những điều khó hiểu, và theo lời của Phi-e-rơ, những kẻ dốt nát và không vững vàng vịn vẹo chúng đến sự hủy diệt của chính mình. Trong đời này, có thể chúng ta không thể giải thích ý nghĩa của mọi đoạn Kinh Thánh; nhưng sẽ không có điểm cốt yếu nào của lẽ thật thực tiễn bị phủ mờ bởi điều bí ẩn. Khi đến thời điểm, theo sự quan phòng của Đức Chúa Trời, để thế gian được thử nghiệm về lẽ thật cho thì giờ ấy, tâm trí con người sẽ được Thánh Linh của Ngài thúc giục để tra xem Kinh Thánh, cả kiêng ăn lẫn cầu nguyện, cho đến khi hết mắt xích này đến mắt xích khác được tìm ra và liên kết thành một chuỗi trọn vẹn. Mọi sự thật liên quan trực tiếp đến sự cứu rỗi các linh hồn sẽ được làm rõ đến nỗi không ai cần phải lầm lạc hay bước đi trong bóng tối.

Khi chúng ta lần theo chuỗi lời tiên tri, lẽ thật được bày tỏ cho thời đại của chúng ta đã hiện rõ và được giải thích. Chúng ta chịu trách nhiệm về những đặc ân mình hưởng và về ánh sáng soi trên nẻo đường của mình. Những người sống ở các thế hệ trước chịu trách nhiệm về ánh sáng được ban cho soi rọi trên họ. Tâm trí họ được rèn luyện đối với những điểm khác nhau trong Kinh Thánh, và những điểm ấy đã thử thách họ. Nhưng họ không hiểu những lẽ thật như chúng ta hiểu. Họ không chịu trách nhiệm về ánh sáng mà họ không có. Họ có Kinh Thánh, như chúng ta; nhưng thời kỳ các lẽ thật đặc biệt liên quan đến những cảnh kết thúc trong lịch sử của trái đất này được khai mở là trong các thế hệ cuối cùng sẽ sống trên đất.

“Những lẽ thật đặc biệt đã được thích nghi với hoàn cảnh của các thế hệ trong từng thời kỳ. Lẽ thật hiện tại, vốn là một sự thử thách đối với những người trong thế hệ này, đã không phải là một sự thử thách đối với những người thuộc các thế hệ xa xưa. Nếu ánh sáng hiện đang chiếu trên chúng ta liên quan đến ngày Sa-bát của điều răn thứ tư đã được ban cho các thế hệ trong quá khứ, thì Đức Chúa Trời đã buộc họ chịu trách nhiệm về ánh sáng đó.” Testimonies, tập 2, 692, 693.

Mới và cũ

Trong mỗi thời đại đều có một sự khai triển mới của lẽ thật, một sứ điệp của Đức Chúa Trời gửi đến mọi người của thế hệ ấy. Những lẽ thật cũ đều là thiết yếu; lẽ thật mới không tách rời lẽ thật cũ, mà là sự khai mở của lẽ thật ấy. Chỉ khi các lẽ thật cũ được hiểu thấu, chúng ta mới có thể lĩnh hội lẽ thật mới. Khi Đấng Christ muốn mở bày cho các môn đồ Ngài lẽ thật về sự phục sinh của Ngài, Ngài bắt đầu ‘từ Môi-se và hết thảy các đấng tiên tri’ và ‘giải nghĩa cho họ trong cả Kinh Thánh những điều chi về chính Ngài.’ Lu-ca 24:27. Nhưng chính ánh sáng chiếu trong sự khai mở mới mẻ của lẽ thật làm vinh hiển lẽ thật cũ. Ai khước từ hoặc lơ là lẽ thật mới thì không thật sự sở hữu lẽ thật cũ. Đối với người ấy, lẽ thật cũ đánh mất quyền năng sống động và chỉ còn là một hình thức vô hồn.

Có những người xưng mình tin và giảng dạy các lẽ thật của Cựu Ước, nhưng lại khước từ Tân Ước. Nhưng khi từ chối tiếp nhận các lời dạy của Đấng Christ, họ cho thấy rằng họ không tin điều mà các tổ phụ và các nhà tiên tri đã nói. “Nếu các người đã tin Môi-se,” Chúa Christ phán, “thì cũng đã tin Ta; vì người đã chép về Ta.” Giăng 5:46. Bởi vậy, ngay cả trong sự giảng dạy Cựu Ước của họ cũng không có quyền năng thực sự.

Nhiều người tự xưng tin và giảng dạy Tin Lành lại mắc cùng một sai lầm. Họ gạt bỏ Kinh Thánh Cựu Ước, về đó Đấng Christ đã phán: “Chính các Kinh Thánh ấy làm chứng về Ta.” Giăng 5:39. Khi gạt bỏ Cựu Ước, họ thực chất cũng gạt bỏ Tân Ước; vì cả hai đều là những phần của một toàn thể không thể tách rời. Không ai có thể trình bày đúng đắn luật pháp của Đức Chúa Trời mà không có Tin Lành, hoặc Tin Lành mà không có luật pháp. Luật pháp là Tin Lành được hiện thân, và Tin Lành là luật pháp được bày tỏ. Luật pháp là rễ; Tin Lành là bông hoa thơm và trái mà nó sinh ra.

“Cựu Ước soi sáng cho Tân Ước, và Tân Ước soi sáng cho Cựu Ước. Mỗi phần là một sự mạc khải về vinh hiển của Đức Chúa Trời trong Đấng Christ. Cả hai trình bày những lẽ thật sẽ không ngừng mở ra những chiều sâu ý nghĩa mới cho người tìm kiếm chân thành.” Christ's Object Lessons, 128.

Lẽ thật hiện tại, theo định nghĩa, là "lẽ thật được bày tỏ" cho một giai đoạn thời gian cụ thể, "được nhìn thấy và giải thích rõ ràng." Thế hệ đang sống vào thời điểm "lẽ thật hiện tại" được bày tỏ bị ràng buộc "chịu trách nhiệm" phải chấp nhận lẽ thật ấy hoặc chết. Những lẽ thật kết hợp lại tạo nên "lẽ thật thử luyện hiện tại" cho "thế hệ này" được thể hiện trong "sự khai mở những lẽ thật đặc biệt" "liên quan đến các cảnh kết thúc của lịch sử trái đất này." Lẽ thật, và do đó "lẽ thật hiện tại," được tiêu biểu qua Tân Ước trong mối liên hệ với Cựu Ước. Lẽ thật được thiết lập trên hai nhân chứng, và lẽ thật có khởi đầu và kết thúc, có phương diện chữ nghĩa và phương diện thuộc linh, có cổ xưa và hiện đại, có Alpha và Ômêga, có đầu và cuối.

Nền tảng Millerite của sứ điệp thiên sứ thứ nhất là “điều cũ” so với sứ điệp “lẽ thật hiện tại” của thiên sứ thứ ba. Những ai “khước từ Điều Cũ” thì thực chất cũng “khước từ Điều Mới”, vì cả hai đều là những phần của một chỉnh thể không thể tách rời.

Tôi thấy cần thiết là các sứ giả phải đặc biệt cảnh giác và ngăn chặn mọi khuynh hướng cuồng tín ở bất cứ nơi nào họ thấy nó trỗi dậy. Sa-tan đang dồn ép từ mọi phía, và nếu chúng ta không đề phòng hấn, không mở mắt trước những mưu kế và cạm bẫy của hấn, và không mặc lấy toàn bộ giáp trụ của Đức Chúa Trời, thì những mũi tên lửa của kẻ ác sẽ bắn trúng chúng ta. Có nhiều lẽ thật quý báu được chứa đựng trong Lời Đức Chúa Trời, nhưng điều bày chiên cần lúc này là “lẽ thật hiện tại”. Tôi đã thấy mối nguy khi các sứ giả rời xa những điểm quan trọng của lẽ thật hiện tại để sa đà vào những đề tài không có tác dụng hiệp nhất bày chiên và thánh hóa linh hồn. Trong việc này, Sa-tan sẽ tận dụng mọi cơ hội có thể để làm tổn hại cho công cuộc.

"Nhưng những đề tài như đèn thánh, liên hệ với 2300 ngày, các điều răn của Đức Chúa Trời và đức tin của Đức Chúa Giê-su, rất thích hợp để giải thích phong trào Tái Lâm trong quá khứ và cho thấy lập trường hiện tại của chúng ta là gì, củng cố đức tin của những người còn hoài nghi, và đem lại sự chắc chắn cho tương lai vinh hiển. Những điều này, tôi đã thường thấy, là những đề tài chủ yếu mà các sứ giả nên tập trung giảng giải." Early Writings, 63.

"Đền thánh, trong mối liên hệ với 2300 ngày, các điều răn của Đức Chúa Trời và đức tin của Chúa Giê-su" là chìa khóa để giải thích "phong trào Advent trước kia" của những người theo Miller, và qua đó, giải thích "một cách hoàn hảo" "vị trí hiện tại của chúng ta là gì." Những người đang "nghỉ ngơi" "phong trào Advent trước kia" thì đang "nghỉ ngơi" điều mang lại "sự chắc chắn cho tương lai vinh hiển." Điều mang lại sự chắc chắn cho tương lai chính là quá khứ.

Sách Giô-ên là một thông điệp về chân lý thử thách cho hiện tại. Điều này được xác nhận bởi nhiều nhân chứng. Sách Giô-ên được Thần Linh của Lời Tiên Tri xác định là "chân lý hiện tại", mà theo Giảng trong sách Khải Huyền là lời chứng của Chúa Giê-su.

Khải Huyền của Đức Giê-su Kitô, điều Thiên Chúa đã ban cho Người, để tỏ cho các tội tớ của Người biết những điều sẽ sớm xảy ra; và Người đã sai thiên thần của Người đến tỏ bày điều ấy cho tội tớ của Người là Gioan: người đã làm chứng về Lời của Thiên Chúa, về lời chứng của Đức Giê-su Kitô, và về mọi điều ông đã thấy. Khải Huyền 1:1, 2.

"Lời chứng" của Giảng (mà ông đã "làm chứng về") được trình bày thành ba phần. Ông ghi lại "Lời Đức Chúa Trời", "lời chứng của Chúa Giê-su" và "những điều ông đã thấy". Trong hai câu đầu của sách Khải Huyền, Giảng được giới thiệu như một người đã nhận lãnh ân tứ "thần khí của lời tiên tri". Ân tứ ấy bao gồm sự mặc khải đặc biệt về Lời Đức Chúa Trời; nó cũng bao gồm những sự mặc khải đặc biệt được truyền đạt cho nhà tiên tri qua lời của Chúa Giê-su (hoặc do chính Chúa Giê-su trực tiếp, hoặc qua các thiên sứ đại diện của Ngài); và ân tứ ấy cũng bao gồm lẽ thật được trình bày qua phương tiện của những giấc chiêm bao và các khải tượng. Thần khí của lời tiên tri là lời chứng của Chúa Giê-su được truyền đạt cho nhà tiên tri, và nó mang cùng thẩm quyền như thể một thiên sứ hoặc chính Chúa Giê-su phán ra những lời ấy.

Tôi liền sấp mình dưới chân người để thờ lạy người. Nhưng người nói với tôi: Đừng làm thế! Ta là bạn đồng tội tớ với người và với các anh em của người, những người có lời chứng của Giê-xu. Hãy thờ lạy Đức Chúa Trời, vì lời chứng của Giê-xu là tinh thần của lời tiên tri. Khải Huyền 19:10.

Gabriel khẳng định rằng ông là bạn đồng tội tớ với Giảng, và ông không được thờ phượng. Gabriel cũng khẳng định rằng "anh em" mà Giảng đại diện "có lời chứng của Chúa Giê-su", tức là "thần linh của lời tiên tri." "Anh em" mà Giảng đại diện chính là một trăm bốn mươi bốn ngàn, và tất cả anh em đều có "thần linh của lời tiên tri."

"Và họ dậy sớm vào buổi sáng, đi ra hoang mạc Tekoa; và khi họ đi ra, Jehoshaphat đứng lên và nói: Hỡi Judah và dân cư Jerusalem, hãy nghe ta; Hãy tin nơi Chúa là Đức Chúa Trời của các người, thì các người sẽ đứng vững; hãy tin các tiên tri của Ngài, thì các người sẽ được thịnh vượng. 2 Sử ký 20:20."

'Hãy tin nơi Chúa, Đức Chúa Trời của các người, thì các người sẽ đứng vững; hãy tin các tiên tri của Ngài, thì các người sẽ được hưng thịnh.'

Ê-sai 8:20. 'Hãy đến cùng luật pháp và lời chứng; nếu họ không nói theo lời này, ấy là vì chẳng có sự sáng trong họ.' Hai đoạn Kinh Thánh được đặt trước dân sự của Đức Chúa Trời: hai điều kiện để thành công. Luật pháp do chính Đức Giê-hô-va phán, và thần linh của lời tiên tri, là hai

nguồn khôn ngoan để dẫn dắt dân Ngài trong mọi hoàn cảnh. Phục Truyền Luật Lệ Ký 4:6. 'Đó là sự khôn ngoan và sự thông sáng của các người trước mặt các dân tộc, họ sẽ nói: Chắc chắn dân tộc lớn này là một dân khôn ngoan và thông sáng.'

Luật pháp của Đức Chúa Trời và Thần Linh của Lời Tiên Tri đi đôi với nhau để hướng dẫn và khuyên dạy Hội Thánh; và mỗi khi Hội Thánh công nhận điều này bằng cách vâng giữ luật pháp của Ngài, thì Thần Linh của Lời Tiên Tri được sai đến để dẫn dắt Hội Thánh trong đường lối của lẽ thật.

Khải Huyền 12:17. "Và con rồng nổi giận với người đàn bà, và đi giao chiến với phần còn lại của dòng dõi bà, là những người giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và có lời chứng của Đức Chúa Giê-su Christ." Lời tiên tri này nêu rõ rằng Hội Thánh còn sót lại sẽ thừa nhận Đức Chúa Trời qua luật pháp của Ngài và sẽ có ân tứ tiên tri. Sự vâng phục luật pháp của Đức Chúa Trời và thần khí của lời tiên tri luôn phân biệt dân thật của Đức Chúa Trời, và sự thử nghiệm thường dựa trên những sự bày tỏ hiện tại.

Vào thời của Giê-rê-mi, dân chúng không hề thắc mắc gì về sứ điệp của Môi-se, Ê-li hay Ê-li-sê, nhưng họ lại nghi ngờ và gạt bỏ sứ điệp mà Đức Chúa Trời đã sai đến cho Giê-rê-mi, cho đến khi sức nặng và quyền năng của lời ấy bị tiêu tan, và không còn cách nào khác ngoài việc Đức Chúa Trời đem họ đi lưu đày.

Cũng vậy, vào thời của Đấng Christ, dân chúng đã biết rằng sứ điệp của Giê-rê-mi là chân thật, và họ tự thuyết phục mình tin rằng nếu họ sống vào thời của cha ông họ thì họ đã chấp nhận sứ điệp ấy; nhưng đồng thời họ lại khước từ sứ điệp của Đấng Christ, về Ngài hết thảy các đấng tiên tri đều đã viết.

Khi sứ điệp của thiên sứ thứ ba xuất hiện trên thế giới, tức là bày tỏ luật pháp của Đức Chúa Trời cho Hội Thánh trong sự trọn vẹn và quyền năng của nó, thì ân tứ tiên tri cũng lập tức được phục hồi. Ân tứ này đã đóng một vai trò hết sức nổi bật trong việc phát triển và truyền bá sứ điệp ấy.

"Khi nảy sinh những khác biệt quan điểm liên quan đến cách giải thích Kinh Thánh và các phương pháp công tác, những điều có thể làm lung lay đức tin của những người tin vào sứ điệp và dẫn đến chia rẽ trong công việc, thì Thần Linh của Lời Tiên Tri luôn soi sáng tình hình. Thần Linh ấy luôn đem lại sự hiệp nhất trong tư tưởng và sự hòa hợp trong hành động cho cộng đồng tín hữu. Trong mọi cơn khủng hoảng nảy sinh trong quá trình phát triển của sứ điệp và sự lớn mạnh của công việc, những người kiên định với luật pháp của Đức Chúa Trời và ánh sáng của Thần Linh của Lời Tiên Tri đã chiến thắng, và công việc đã thịnh vượng trong tay họ." Loma Linda Messages, 33, 34.

Sách Giô-ên được xác định trực tiếp là "lẽ thật hiện tại" trong Thần Linh của Lời Tiên Tri, mà theo Giảng trong sách Khải Huyền chính là lời chứng của Đức Chúa Giê-su. Điều này cũng được xác nhận trực tiếp trong Lời Đức Chúa Trời. Cả Kinh Thánh lẫn Thần Linh của Lời Tiên Tri đều áp dụng trực tiếp sách Giô-ên cho những ngày sau rốt.

Mỗi vị tiên tri thời xưa nói cho thời đại của chính họ ít hơn là cho chúng ta, nên lời tiên tri của họ vẫn có hiệu lực đối với chúng ta. 'Nay, tất cả những điều đó đã xảy đến cho họ làm gương;

và chúng đã được chép để răn dạy chúng ta, là những người mà thời kỳ cuối cùng của thế gian đã đến.' 1 Cô-rinh-tô 10:11. 'Không phải cho chính họ, mà cho chúng ta, họ đã phục vụ những điều ấy, là những điều nay đã được thuật lại cho anh em bởi những người đã rao giảng Tin Lành cho anh em với Đức Thánh Linh từ trời sai xuống; những điều mà các thiên sứ cũng ao ước xem xét.' 1 Phi-e-rơ 1:12. ...

Kinh Thánh đã tích lũy và gom góp các kho tàng của mình lại cho thế hệ sau rốt này. Mọi biến cố trọng đại và những sự việc trang nghiêm trong lịch sử Cựu Ước đã và đang tái diễn trong hội thánh trong những ngày sau rốt này. Selected Messages, quyển 3, 338, 339.

Lời tiên tri của Giô-ên đang "có hiệu lực" "trên" những người "mà sự tận cùng của thế gian đã đến." "Có hiệu lực" chỉ đơn giản nhấn mạnh rằng "lẽ thật hiện tại" luôn luôn là một sự thử thách, và những ai không vượt qua thử thách ấy được tiêu biểu bởi các nhân vật Kinh Thánh như Giu-đa.

Hết bài học này đến bài học khác lọt vào tai Giu-đa mà không được để ý. Biết bao người ngày nay theo bước ông. Dưới ánh sáng luật pháp của Đức Chúa Trời, những kẻ ích kỷ nhận ra bản tính xấu xa của mình, nhưng không thực hiện sự cải đổi cần thiết, và cứ tiếp tục đi từ tình trạng tội lỗi này sang tình trạng khác.

Những bài học của Đấng Christ có thể áp dụng cho thời đại và thế hệ của chính chúng ta. Ngài phán: "Ta không chỉ cầu nguyện cho những người này, mà còn cho những kẻ sẽ tin vào Ta nhờ lời của họ." Cùng một lời chứng ấy được đem đến cho chúng ta trong những ngày sau rốt này như đã được đem đến cho Giu-đa. Những bài học giống như vậy mà ông đã không đem vào thực hành trong đời sống mình cũng đến với những người nghe, nhưng họ cũng thất bại tương tự, vì họ không từ bỏ tội lỗi của mình. Review and Herald, ngày 17 tháng 3, 1891.

Xuyên suốt sách Khải Huyền, Giảng tiêu biểu cho dân sự ngày sau rốt của Đức Chúa Trời; và khi bị đày ra đảo Patmos, Giảng đại diện cho những người bị bắt bớ trong cuộc khủng hoảng luật Chủ nhật. Ông cho biết lý do vì sao ông bị cầm tù.

Tôi, Giảng, là anh em và bạn đồng chịu hoạn nạn với anh em, cùng dự phần trong vương quốc và sự nhẫn nại của Đức Chúa Giê-xu Christ, đã ở trên đảo gọi là Pat-mô, vì lời của Đức Chúa Trời và vì lời chứng của Đức Chúa Giê-xu Christ. Khải Huyền 1:9.

Giăng bị bắt bớ vì Kinh Thánh và Thần Linh của Lời Tiên Tri. Tại sao một trăm bốn mươi bốn ngàn người bị bắt bớ vì Thần Linh của Lời Tiên Tri? Lẽ thật đầu tiên mà nhà tiên tri Giô-ên nêu ra là sự bội đạo của Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy. Khi sứ đồ Phi-e-rơ xác định rằng Lễ Ngũ Tuần là sự ứng nghiệm của sách Giô-ên, ông đã nói điều đó để đáp lại việc người Do Thái công kích sự bày tỏ "tiếng lạ". Người Do Thái, những người khi ấy tượng trưng cho người Cơ Đốc Phục Lâm trong thời kỳ sau rốt, lý luận rằng Phi-e-rơ và những người rao báo sứ điệp là "say rượu". Người Cơ Đốc Phục Lâm sẽ chống lại sứ điệp về mưa cuối mùa giống như người Do Thái thời Phi-e-rơ đã làm. Họ làm như vậy, vì những người đang rao truyền sứ điệp "lẽ thật hiện tại" mang tính thử thách của mưa cuối mùa nắm giữ các lẽ thật nền tảng "cũ", bởi lẽ lẽ thật mới luôn dựa trên lẽ thật cũ. Giê-rê-mi kêu gọi dân Đức Chúa Trời trong thời mưa cuối mùa hãy bước đi trên các nẻo xưa và lắng nghe tiếng kèn của người lính canh, nhưng họ từ chối. Sứ điệp lẽ thật nền tảng "cũ" được biểu tượng bằng "bảy lần" trong Lê-vi Ký đoạn 26, điều này trình bày mối quan hệ giao

ước qua luật Sa-bát dành cho đất đai.

Tôi thấy giáo hội danh nghĩa và những tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm danh nghĩa, giống như Giu-đa, sẽ phản bội chúng tôi, nộp chúng tôi cho người Công giáo để lợi dụng ảnh hưởng của họ mà chống lại lẽ thật. Bấy giờ các thánh sẽ là một dân sự vô danh, ít được người Công giáo biết đến; nhưng các giáo hội và những tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm danh nghĩa, là những người biết về đức tin và tập tục của chúng ta (vì họ ghét chúng ta vì ngày Sa-bát, bởi họ không thể bác bỏ nó), sẽ phản bội các thánh và tố cáo họ với người Công giáo như những kẻ coi thường các thiết chế của dân chúng; tức là họ giữ ngày Sa-bát và không giữ ngày Chủ nhật.

Rồi những người Công giáo bảo những người Tin Lành tiến lên và ban hành một sắc lệnh rằng tất cả ai không giữ ngày thứ nhất trong tuần thay vì ngày thứ bảy sẽ bị giết. Và những người Công giáo, vốn đông đảo, sẽ đứng về phía những người Tin Lành. Những người Công giáo sẽ trao quyền lực của họ cho ảnh tượng của con thú. Và những người Tin Lành sẽ hành động như mẹ họ đã từng làm trước họ để tiêu diệt các thánh đồ. Nhưng trước khi sắc lệnh của họ có hiệu quả, các thánh đồ sẽ được giải cứu bởi Tiếng Phán của Đức Chúa Trời. Spalding và Magan, 1, 2.

Hai lần, bà White xác định "hội thánh danh nghĩa" và "những người Cơ Đốc Phục Lâm danh nghĩa", đồng thời phân biệt giữa hai "nhóm danh nghĩa" ấy và "những người Công giáo". "Hội thánh danh nghĩa" và "những người Cơ Đốc Phục Lâm danh nghĩa" "thù ghét" những người mà Phi-e-rơ và Giăng đại diện "vì vấn đề ngày Sa-bát, vì họ không thể phản bác lại điều ấy." Hội thánh danh nghĩa và những người Công giáo không thể "phản bác" lẽ thật về Sa-bát ngày thứ bảy, và "những người Cơ Đốc Phục Lâm danh nghĩa" không thể "phản bác" "bảy lần" của Lê-vi Ký hai mươi sáu, là điều răn Sa-bát của đất. Hội thánh danh nghĩa và những người Công giáo không thể "phản bác" thực tế rằng Sa-bát ngày thứ bảy là một lẽ thật Kinh Thánh "nền tảng", và "những người Cơ Đốc Phục Lâm danh nghĩa" không thể "phản bác" thực tế rằng "bảy lần" của Lê-vi Ký hai mươi sáu là một lẽ thật Millerite "nền tảng".

Sự giam cầm của Giăng tại Patmos đại diện cho một trăm bốn mươi bốn nghìn người, những người giữ vững cả Kinh Thánh lẫn linh của lời tiên tri, và đặc biệt bị bách hại từ bên ngoài vì Sa-bát ngày thứ bảy và bị bách hại từ bên trong vì Sa-bát năm thứ bảy cho đất đai. Vì lý do này, lời chứng của Giăng về lý do ông bị bách hại ở câu chín được tiếp nối bằng Sa-bát ở câu mười và sứ điệp đến từ quá khứ ("đăng sau") từ "tiếng lớn" như tiếng "kèn".

Tôi, Giăng, là anh em của anh em, cùng chia sẻ hoạn nạn và cùng dự phần trong nước và sự nhẫn nại của Đức Chúa Giê-xu Christ, đã ở trên hòn đảo gọi là Pat-mô, vì lời của Đức Chúa Trời và vì lời chứng của Đức Chúa Giê-xu Christ. Tôi ở trong Thánh Linh vào ngày của Chúa, và nghe đăng sau tôi có một tiếng lớn như tiếng kèn. Khải Huyền 1:9, 10.

Giăng đại diện cho những người đã nghe, vào ngày 11/9, tiếng kèn của thiên sứ trong Khải Huyền đoạn mười tám kêu gọi dân của Đức Chúa Trời trở về với "những neo xưa" của Giê-rê-mi. Tiếng lớn ấy cũng là lời cảnh báo của kèn thứ bảy, cũng là tai vạ thứ ba.

Bà White ghi chép rằng: "Kinh Thánh đã tích lũy và buộc lại với nhau các kho tàng của mình cho thế hệ cuối cùng này." Sách Giô-ên là một trong những "kho tàng" của Kinh Thánh, là lẽ thật hiện

tại trong "những ngày sau rớt." Vào dịp Lễ Ngũ Tuần, Phi-e-rơ đã chỉ ra rằng chính sách Giô-ên khi ấy đang được ứng nghiệm. Phi-e-rơ, cũng như Giô-ên, đã "nói ít hơn cho" thời kỳ Lễ Ngũ Tuần hơn là cho "thời" của chúng ta. Thời kỳ Lễ Ngũ Tuần là mưa đầu mùa cho Thời kỳ Cơ Đốc. Lễ Ngũ Tuần đánh dấu sự khởi đầu của Thời kỳ Cơ Đốc, và qua đó nó minh họa sự kết thúc của Thời kỳ Cơ Đốc. Sự kết thúc của Thời kỳ Cơ Đốc là thời điểm của mưa cuối mùa, như được tiêu biểu bởi Lễ Ngũ Tuần. Vì vậy, Phi-e-rơ là một biểu tượng của dân sự Đức Chúa Trời vào cuối Thời kỳ Cơ Đốc, những người nhận ra sự ứng nghiệm của sự tuôn đổ của Đức Thánh Linh bằng cách sử dụng sách Giô-ên để làm như vậy.

Nhưng Phi-e-rơ đứng lên với mười một người, cất tiếng nói cùng họ: Hỡi người Giu-đê và hết thảy những kẻ cư ngụ tại Giê-ru-sa-lem, hãy biết điều này và lắng nghe lời ta: Vì những người này không say rượu như các ông tưởng, vì bây giờ chỉ mới giờ thứ ba trong ngày. Nhưng đây là điều đã được nói bởi tiên tri Giô-ên: Trong những ngày sau rớt, Đức Chúa Trời phán: Ta sẽ đổ Thánh Linh Ta trên mọi xác thịt; con trai và con gái các ngươi sẽ nói tiên tri, thanh niên các ngươi sẽ thấy khải tượng, và người già cả các ngươi sẽ thấy chiêm bao; Cả trên tôi tớ nam và tôi tớ nữ của Ta, trong những ngày ấy, Ta sẽ đổ Thánh Linh Ta, và họ sẽ nói tiên tri. Ta sẽ tỏ ra những điềm lạ trên trời cao, và những dấu lạ dưới đất thấp: máu, lửa, và hơi khói; Mặt trời sẽ trở nên tối tăm, và mặt trăng biến thành máu, trước khi ngày lớn và vinh hiển của Chúa đến; Và sẽ xảy ra rằng hễ ai kêu cầu danh Chúa thì sẽ được cứu. Công vụ các Sứ đồ 2:14-21.

Để trở thành một người nghiên cứu lời tiên tri thành công, cần có một nhận thức vững chắc rằng sự tận cùng của thế gian được minh họa "dòng nói dòng" trong trình thuật lịch sử của Kinh Thánh. Gắn liền với lẽ thật này là rằng chính các tiên tri đại diện cho dân Đức Chúa Trời trong những ngày sau rớt. Giô-ên đặt sách của mình trong bối cảnh những ngày sau rớt, vì sách ấy loan báo sự gần kề của "Ngày của Chúa."

Hãy thối kèn tại Si-ôn, và thối tiếng báo động trên núi thánh của ta; mọi cư dân trong xứ hãy run rẩy, vì ngày của Đức Giê-hô-va đang đến, vì ngày ấy đã gần kề. Giô-ên 2:1.

Một "kèn", với tư cách là biểu tượng, bên cạnh các ý nghĩa khác, còn tượng trưng cho một thông điệp cảnh báo. Là một biểu tượng, kèn có thể đại diện cho một khoảng thời gian hoặc một thời điểm, hoặc cả hai, tùy theo ngữ cảnh. Kèn cũng tượng trưng cho sự phán xét. Lễ Kèn, mười ngày trước Ngày Chuộc Tội, là một lời cảnh báo về sự phán xét sắp đến.

"Ngày của Chúa" có thể chỉ một thời điểm hoặc một khoảng thời gian, tùy theo ngữ cảnh của đoạn văn nơi "ngày của Chúa" được dùng. "Ngày của Chúa" có thể là biểu tượng của sự phán xét thi hành được thể hiện qua bảy tai vạ sau cùng, hoặc có thể là sự phán xét thi hành vào cuối thiên niên kỷ. Trong cả hai trường hợp, tiếng kèn chỉ ra sự phán xét thi hành của Đức Chúa Trời. Vì vậy, "ngày của Chúa" có thể đại diện cho thời điểm khi sự trừng phạt của Đức Chúa Trời được thi hành, hoặc cho khoảng thời gian khi những sự trừng phạt của Ngài được thi hành.

Một "tiếng kèn", cũng như "ngày của Chúa", có thể đại diện cho một điểm và một giai đoạn thời gian, như được làm chứng qua các điểm và giai đoạn lịch sử được biểu thị bởi bảy tiếng kèn trong Khải Huyền chương tám và chín. "Ngày của Chúa" mà Joel trình bày bằng "tiếng kèn" sẽ được thổi, vừa là một điểm thời gian, vừa là một giai đoạn thời gian, bắt đầu khi sự phán xét kẻ chết kết

thúc và sự phán xét kẻ sống bắt đầu. Vào ngày 11/9, một tiếng kèn đã được thổi, đánh dấu sự đến của sự phán xét kẻ sống như một điểm thời gian, đồng thời đánh dấu 11/9 là khởi đầu của giai đoạn phán xét kẻ sống.

Vậy bây giờ, Đức Giê-hô-va phán: Hãy hết lòng trở về cùng ta, với sự kiêng ăn, với khóc lóc và than van; hãy xé lòng mình, chớ xé áo; và hãy trở về cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi; vì Ngài là Đấng nhân từ và hay thương xót, chậm giận và đầy lòng nhân ái, lại đổi ý về tai họa. Ai biết được Ngài có trở lại và đổi ý, để lại một phước lành phía sau chặng, tức là của lễ chay và của lễ quán dâng cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi? Hãy thổi kèn tại Si-ôn, thánh hóa một kỳ kiêng ăn, triệu tập một đại hội trọng thể. Giô-ên 2:12-15.

Đây là lần thứ hai Giô-ên truyền thổi kèn. Những “tiếng kèn” trong sách Giô-ên vừa là những lời cảnh báo về sự phán xét thi hành của bảy tai vạ sau cùng đang đến gần, vừa được đặt trong bối cảnh lời kêu gọi ăn năn của La-ô-đi-xê và sự kết thúc thời kỳ ân điển đang cận kề.

Hãy kêu to, đừng nín lặng; hãy cất tiếng ngợi lên như kèn, tỏ cho dân Ta biết sự vi phạm của họ, và cho nhà Gia-cốp biết tội lỗi của họ. Ê-sai 58:1.

Ê-sai, Giô-ên, Giăng và Phi-e-rơ đều đại diện cho một trăm bốn mươi bốn nghìn người trong những ngày sau rốt; Giê-rê-mi cũng vậy, ông xác định khi nào tiếng kèn sẽ được thổi.

Đức Giê-hô-va phán như vậy: Hãy đứng nơi các nẻo đường mà xem, và hỏi về các lối xưa, đâu là con đường tốt, hãy bước đi trong đó, thì các ngươi sẽ tìm được sự an nghỉ cho linh hồn mình. Nhưng họ nói: Chúng tôi chẳng bước đi trong đó. Ta cũng đặt những kẻ canh giữ trên các ngươi, mà rằng: Hãy lắng nghe tiếng kèn. Nhưng họ nói: Chúng tôi chẳng lắng nghe. Giê-rê-mi 6:16, 17.

Tiếng kèn đã vang lên trong những ngày sau rốt này vào ngày 11/9, và bảy giờ mưa muông bắt đầu đổ xuống trên những ai đã chọn đường lối tốt lành và bước đi trong đó. Chính khi ấy thiên sứ của Khải Huyền đoạn mười tám đã giáng xuống.

“Mưa cuối mùa sẽ đổ xuống trên dân sự của Đức Chúa Trời. Một thiên sứ quyền năng sẽ từ trời giáng xuống, và cả trái đất sẽ được chiếu sáng bởi vinh quang của thiên sứ ấy.” Review and Herald, ngày 21 tháng 4 năm 1891.

Khi những tòa nhà lớn ở New York bị đánh sập vào ngày 11/9, vị thiên sứ quyền năng đã giáng xuống và mưa cuối mùa bắt đầu đổ xuống.

"Giờ đây lại có tin rằng tôi đã tuyên bố New York sẽ bị quét sạch bởi một cơn sóng thần? Điều đó tôi chưa hề nói. Tôi đã nói rằng, khi nhìn những tòa nhà lớn mọc lên ở đó, tầng này chồng tầng kia, 'Những cảnh tượng kinh hoàng nào sẽ diễn ra khi Chúa trở dậy để làm rung chuyển dữ dội trái đất! Bảy giờ những lời trong Khải Huyền 18:1-3 sẽ được ứng nghiệm.' Toàn bộ chương mười tám của sách Khải Huyền là một lời cảnh báo về những điều sắp đến trên đất. Nhưng tôi không có ánh sáng cụ thể nào về điều gì sẽ xảy ra cho New York, chỉ biết rằng một ngày nào đó những tòa nhà lớn ở đó sẽ bị lật đổ bởi sự xoay chuyển và đảo lộn của quyền năng Đức Chúa Trời. Từ ánh sáng đã được ban cho tôi, tôi biết rằng sự hủy diệt hiện diện trong thế gian. Chỉ một lời từ Chúa, một chạm của quyền năng vĩ đại của Ngài, là những công trình đồ

sộ này sẽ đổ sụp. Những cảnh tượng sẽ diễn ra, sự kinh khiếp của chúng vượt ngoài sức tưởng tượng của chúng ta." Review and Herald, ngày 5 tháng 7, 1906.

Vào ngày 11/9, mưa muện bắt đầu rơi lất phất, trước khi nó tuôn đổ trọn vẹn vào thời điểm luật ngày Chủ nhật.

"Công cuộc vĩ đại của Tin Lành sẽ không kết thúc với sự bày tỏ quyền năng của Đức Chúa Trời kém hơn điều đã ghi dấu thời kỳ mở đầu của nó. Những lời tiên tri đã được ứng nghiệm trong sự tuôn đổ của mưa đầu mùa vào buổi khai mở của Tin Lành sẽ lại được ứng nghiệm trong mưa cuối mùa vào lúc kết thúc của nó. Đây là 'những thì kỳ làm tươi mới' mà sứ đồ Phi-e-ơ đã hướng tới khi ông nói: 'Vậy hãy ăn năn và trở lại, để tội lỗi các ngươi được xóa bỏ, hầu cho khi thì kỳ làm tươi mới đến từ sự hiện diện của Chúa; và Ngài sẽ sai Đức Chúa Giê-xu.' Công vụ 3:19, 20." Cuộc Đại Tranh Chiến, 611, 612.

Sự ứng nghiệm trọn vẹn của "thời kỳ tươi mới" xảy ra khi bạn đang sống, vì lời cảnh báo là "hãy ăn năn", điều đó là không thể thực hiện nếu bạn đã chết. "Thời kỳ tươi mới" đến khi "tội lỗi" của những người còn sống vẫn còn có thể được "xóa sạch". "Thời kỳ tươi mới" bắt đầu vào ngày 11/9, qua đó xác định sự khởi đầu của cuộc phán xét những người đang sống. Lễ Ngũ Tuần được lặp lại vào lúc kết thúc thời kỳ Phúc Âm. Khi "thời kỳ tươi mới" đến, các sự kiện đã được làm hình bóng tại Lễ Ngũ Tuần bắt đầu lặp lại.

Với niềm khao khát tha thiết, tôi trông đợi thời điểm khi những sự kiện trong ngày Lễ Ngũ Tuần sẽ được lặp lại với quyền năng còn lớn hơn cả khi ấy. Giảng nói: "Tôi thấy một thiên sứ khác từ trời xuống, có quyền năng lớn; và đất được chiếu sáng bởi vinh quang của người ấy." Bây giờ, như vào dịp Lễ Ngũ Tuần, dân chúng sẽ nghe lẽ thật được nói với họ, mỗi người bằng tiếng riêng của mình.

"Đức Chúa Trời có thể thổi sự sống mới vào mọi linh hồn chân thành ước ao phục vụ Ngài, và có thể chạm đến đôi môi bằng một viên than hồng lấy từ trên bàn thờ, khiến môi miệng họ trở nên hùng hồn cất lời ngợi khen Ngài. Hàng ngàn tiếng nói sẽ được tràn đầy quyền năng để công bố những lẽ thật kỳ diệu của Lời Đức Chúa Trời. Lưỡi nói lắp sẽ được mở, và người rụt rè sẽ được làm cho mạnh mẽ để làm chứng cách can đảm cho lẽ thật. Nguyên Chúa giúp dân Ngài thanh tẩy đền thờ linh hồn khỏi mọi ô uế, và duy trì mối liên hệ mật thiết với Ngài đến nỗi họ có thể dự phần vào cơn mưa cuối mùa khi nó được tuôn đổ." Review and Herald, ngày 20 tháng 7, 1886.

Chúng ta sẽ tiếp tục trong bài viết tiếp theo.

Rồi thiên sứ đã nói chuyện với tôi lại đến và đánh thức tôi, như người ta đánh thức một người khỏi giấc ngủ, và nói với tôi: Con thấy gì? Tôi đáp: Tôi đã nhìn, và kia, một chân đèn toàn bằng vàng, trên đỉnh có một cái bát; trên đó có bảy ngọn đèn, và bảy ống dẫn tới bảy ngọn đèn ở trên đỉnh ấy. Và có hai cây ô-liu ở bên cạnh nó, một cây ở bên phải cái bát, và cây kia ở bên trái.

Vậy tôi đáp và nói với thiên sứ đang nói chuyện với tôi rằng: Thưa chúa tôi, những điều này là gì? Bây giờ thiên sứ đang nói chuyện với tôi đáp và nói với tôi: Ngươi không biết những điều này là gì sao? Tôi thưa: Không, thưa chúa tôi.

Bấy giờ người trả lời và nói với tôi rằng: Đây là lời của Đức Giê-hô-va gửi cho Xô-rô-ba-bên: Chẳng phải bởi quyền thế, cũng chẳng phải bởi năng lực, nhưng bởi Thần Ta, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Xa-cha-ri 4:1-6.